

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 8 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Đào - Hải)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Hiểu

+ Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/7/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 04/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Đ** - sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T L, xã Đ M, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Đoàn Văn H** - sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn R Tr, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình

(chị Đ có đơn xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày:**

Về hôn nhân: chị và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 10/10/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống nhưng không có hạnh phúc . Nguyên nhân là do mai mối, thời gian tìm hiểu ngắn về nhà ở chung thì thấy tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế , không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến các mâu thuẫn khác nhau trong gia đình . Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn , hôn

nhân không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn H không có con chung, hiện tại chị cũng không mang thai.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai bà Đào Thị D là mẹ đẻ anh Đoàn Văn H, bà trình bày:** Gia đình bà và anh H có biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị D và anh H. Hiện anh Hải đang làm ăn trong miền nam, địa chỉ cụ thể như thế nào gia đình không biết. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên về thăm gia đình tại xã N Th.

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như điều kiện kết hôn như chị D trình bày ở trên. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do đâu thì gia đình không nắm bắt được cụ thể. Nay chị D khởi kiện ra Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ lâu.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình:** Anh Đoàn Văn H - sinh năm 1992 có đăng ký thường trú tại thôn R Tr, xã N T, huyện T H. Hiện anh H đang đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm gia đình.

Chị Phạm Thị D và Đoàn Văn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau tại xã ngày 10/10/2017; Anh, chị không có con chung. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn hay không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được. Nay chị D đề nghị ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do . Do đó Tòa án tiếp tục xét xử và xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Đ và anh Đoàn Văn H là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị Đ, anh H không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Đoàn Văn H.

+ Về quan hệ con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản : Không đặt ra giải quyết trong vụ án này , vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phạm Thị Đ và anh Đoàn Văn H là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N T, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 10/10/2017 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân theo chị Đ là do thời gian tìm hiểu ngắn về nhà ở chung thì thấy tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến các mâu thuẫn khác nhau trong gia đình. Theo gia đình anh H thì anh chị chung sống không có hạnh phúc, hiện anh chị đã sống ly thân từ lâu. Như vậy có đủ cơ sở xác định giữa chị Đ, anh H đã không còn tình cảm dành cho nhau; hôn nhân đã không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ,

xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Đoàn Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung : Chị Phạm Thị Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung. Mẹ anh H trình bày vợ chồng anh , chị không có tài sản chung . Tuy nhiên do anh Đoàn Văn H chưa có trình bày về tài sản vợ chồng . Do đó vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này và được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Phạm Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002433 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 12/7/2022 sang thi hành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị Đ, anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Hải;
- THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã Nam Thắng, h. Tiên Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

